
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Tam đề sinh tồn

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[17/11/2021 - 07:29 - buithibuukim]

VI ĐIỀU PHÁP – TAM ĐỀ SINH TỒN (tt)

Nụ cười, nước mắt, giàu sang đẹp xấu, nói chung mọi thứ everything đều do một thượng đế, một đấng nào đó tạo thì đó là một cực đoan. Rồi nói cái gì cũng do tự nhiên nó có, cũng là một cực đoan. Rồi nói cái gì cũng do nghiệp cũng là một cực đoan. Bởi nếu cái gì cũng do nghiệp thì anh tu làm cái gì. Cái gì cũng đổ thừa cho nghiệp thì khỏi tu mà ngồi im đó đi.

Mà thật ra nghiệp là gì? – Nghiệp chính là từng giây phút hiện tại. Hiểu không? Thí dụ như bây giờ tôi ngồi làm việc rất thoải mái, tôi cầm dao cắt rết rết. Hồi đầu tôi cầm trái dưa leo thì lúc tôi mới gọt gọt mấy cái thì trái dưa còn dài. Càng gọt nó càng ít thì mấy cô thấy tôi gọt rết rết mấy cô nói ‘Su cần thận Su’. Tôi nói ‘Không, cái nghiệp mình mà, tôi bị thì tôi bị hà’. Theo quý vị tôi bị không? – Bị chứ sao không bị (cười). Mình không đổ cho cái nghiệp được! Mình đi cắm điện nê, trời tối mà mình đi mò mò, điện giựt mình không đổ thừa cho cái nghiệp được.

Thì pháp Phi sinh tồn đây có nghĩa là những pháp mà nó có thể có thôi nhưng không lấy gì làm chắc. Đó chính là các tâm Thiện, tâm Bất thiện và tâm Tố. Nếu một người không cố tâm tu học thì 12 Tâm bất thiện chắc chắn sẽ sanh khởi. Nhưng nếu họ đủ duyên lành ba la mật mà họ cộng với cố tâm tu tập trong hiện tại các tâm Bất thiện có thể không xuất hiện. Các tâm Thiện cũng vậy. Không phải ý là con người sanh ra làm người tức là thông minh hơn súc vật rồi chỉ có tâm thiện không. Đừng nói vậy. Mình sanh ra làm người lạc vô nhân là đã khó rồi, làm người Nhị nhân là đã khó, làm người Tam nhân nếu không có phước nhiều cũng không tu được. Các vị muốn tôi chứng minh không? – Ông Đề Bà Đạt Đa ông Tam nhân hay Nhị nhân? - Ông đắc thiên làm sao ông Nhị nhân được? Cho nên 12 tâm bất thiện, 27 tâm Thiện và các tâm Duy tác nó là những cái bất định. Tại sao tâm duy tác là bất định? – Vì nếu ảnh có tu ảnh có đắc A la hán ảnh không có được tâm tố. Nếu ảnh không có tu thì không có đắc. Nếu anh đắc A na hàm thì có tâm tố không? – Không có! Vì sao, vì tâm tố là tâm của vị A la hán. Tâm này được dùng để thay thế tâm đại thiện. Đại thiện của ai? – Đại thiện của phàm phu hoặc Thánh hữu học. Cho nên mấy cái tâm này nói không có cũng không đúng, mà nó có cũng không đúng, mà nó có thể có.

3-Các pháp sẽ sanh:

Là các pháp chắc chắn sẽ phải có mặt: 52 tâm quả, 38 Sở hữu hợp và các Sắc nghiệp. Hễ có nhân thì chắc chắn có quả đúng không? Khi tôi giải rộng hai cái đầu thì cái này thì tôi không giải thích nữa. Cho nên nhớ rằng cái thiện pháp cái ác pháp trong kiếp này của mình không phải là cái gì cũng đổ thừa vô kiếp quá khứ. Mà nó là do cái hiện tại của mình. Trong tư tưởng Tây phương có câu rất là hay: ‘Nếu trong từng phút giây mà ta không thể mỉm cười được thì suốt đời ta không mỉm cười được’. Nói theo Kinh Phật mình thì trong từng phút giây mà ta không tu thì suốt đời ta không bao giờ tu được. Nói nghe giạt mình: nói vậy sao được, vì lúc 8g tôi không tu thì 9g tôi tu? Nếu mà nói

8g rồi đợi 9g anh tu thì lúc 9g anh cũng có thể đòi 10g được chứ, ai cấm anh đâu. Mà anh đợi tới 10g anh tu thì anh có thể ngủ một giấc 2g tu tiếp! Các vị có nhớ cái chuyện có cái quán ăn nó để là ‘Ngày mai ăn không trả tiền’? Cái chuyện đó tưởng chuyện đùa. Có nhiều chuyện mình thấy cũ si nhưng tôi vẫn thường nói người mình bị cái bệnh: cái gì mình thường nghe hoài thấy hoài thì nó bình thường. Mà hề nó bình thường thì thấy nó tầm thường. Không phải!

Tôi vẫn nói hoài tại sao đời sống mình nó tẻ nhạt? Bởi vì đối với mình một ngày như mọi ngày. Trong khi đời sống muốn hấp dẫn thì phải yêu như chưa yêu lần nào. Đừng nghĩ tôi đang nói đùa. Đối với các pháp phải nhiều lần suy tư. Mỗi lần suy tư nhìn vấn đề đó bằng một cái kinh nghiệm khác nhau. Thí dụ như ánh nắng, ánh trăng, gió sớm, sương chiều, tiếng chuông, hoàng hôn, tất cả những cái đó trong đời nó đâu có lạ phải hông. Nhưng các vị có bao giờ thấy không muốn thưởng thức nữa. Các vị có bao giờ thấy tự nhiên sao đêm nay ánh trăng đẹp hơn? Không phải mấy chục năm trong đời mình ánh trăng nó nhàm, tầm bậy. Tùy vào tâm trạng ánh trăng nó đẹp hay không đẹp, vui hay là buồn. Đêm trăng mà ở gần được những bè bạn thân quen là vui. Mà thân nhân lo nói nhiều quá cũng không vui. Thân nhân là người hiểu mình, nhẹ nhàng nhỏ nhẹ với mình với người ta. Ông Trịnh công Sơn nói: Hãy yêu như chưa yêu lần nào. Trong đời sống mình cái giá trị đời sống là do cách mình cảm nhận nó thôi. Mặt trăng mặt trời không thay đổi nhưng vấn đề là mình nhìn nó, nó vẫn mới mẻ vẫn tinh khôi, bởi vì các pháp luôn vô thường. Và chính vì vô thường cuộc đời trở nên sinh động hơn. Cho nên đừng nói cái Tết làm cho mình già mà hãy nghĩ ngược lại là cái đó làm mình trở nên già dặn hơn. Cái Tết là dịp để mình ngồi tính lại số đời của mình, coi năm nay mình khá hơn năm ngoái không. Do mình nghĩ thôi. Người Tây phương có câu: Tuổi 40 là tuổi già của đám trẻ nhưng tuổi 50 là tuổi trẻ của đám già. Câu rất là hay! Đám trẻ hãy nghĩ rằng mình phải làm mọi thứ trước tuổi 40. Nhưng khi mình đã sắp tuổi 50 thì mình đừng lấy làm buồn mà phải nghĩ rằng mình vẫn còn trẻ trong đám già. Sắp 40 rồi thì hãy nhớ rằng mình không còn thời giờ để tiếp tục sống trẻ con nữa. Không còn thì giờ để mà nông nổi nữa. Nhưng khi bước vào tuổi 50 hãy nghĩ rằng so với mấy cụ mình vẫn còn trẻ để mình lo tu học.

Có câu chuyện tôi rất thích. Hòa thượng ở trong chùa mà gây gỗ nhau. Họ lên méc hòa thượng: ‘Bạch hòa thượng, ông thầy đó ông nói con vậy đó’. Hòa thượng hỏi: ‘Bây giờ mấy giờ rồi?’. – Dạ, 9g rồi có chi hông hòa thượng? – Muộn rồi. Hòa thượng không nói A đúng hay sai B sai đúng gì hết, mà cứ lên méc là hòa thượng cứ hỏi mấy giờ rồi, rồi nói ‘Trễ rồi’. Hề hỏi:

-Mấy giờ rồi.

-Dạ gần 9g.

-Gần trưa rồi

Giác chiều lên méc hòa thượng. Hòa thượng hỏi:

-Mấy giờ rồi?

-Dạ 6g

-Gần tối rồi.

Người ta không hiểu sao hòa thượng dạy học trò chỉ bằng một câu hỏi giờ, một câu nói trễ mà học trò đưa nào cũng nghe lời ngài hết. Khi hỏi ra học trò nói cái ý của hòa thượng ghê lắm. ‘Trễ rồi’ nghĩa là gần chết rồi đó mà không chịu lo cứ đi gây. Hề méc là hòa thượng nói ‘Too late’. Người ngoài không hiểu ‘too late’ nghĩa là gì. Cho nên cửa nhà các vị nên viết một chữ ‘Too late’ bao nhiêu đó là đủ tu rồi. Ghi bằng tiếng Việt ‘Tu lấy’ có nghĩa là tự tu một mình!

3-Các pháp sẽ thành (tt): Các pháp sẽ thành là gì? Có nhân thì chắc chắn có quả nhưng khi có quả thì chưa chắc có nhân. Các pháp (2) Phi sinh tồn nó giống như một đám cưới, còn số (3) này giống như người mẹ có mang. Hiểu không?

Tại sao tôi gọi Tam đề này là quan trọng, bởi vì lúc nào mình cũng nên nhớ rằng THIÊN ÁC LÀ DO MÌNH QUYẾT ĐỊNH, do mình trong từng giây phút. Bởi vì không lấy làm chắc là 12 tâm bất thiện nó sẽ có hay không; không lấy gì làm chắc là 37 tâm thiện nó sẽ có hay không; Không lấy gì làm chắc rằng các tâm duy tác (20 tâm duy tác) là nó có hay không. Vì sao? – Vì mình nhắm mình có tu nổi lên A la hán không mà có tâm tố.

TAM ĐỀ QUÁ KHỨ

Cái này tôi không cần giảng nhiều. Tức là Đức Phật ngài nói rằng để trở thành một người tu tập, một học trò đúng nghĩa của Ngài thì chỉ nhớ rằng: Không có người, không có thú, không có thiên, không có ác, không có phàm, không có thánh ... và tất cả chỉ gói gọn trong là: tất cả pháp quá khứ, tất cả pháp hiện tại và tất cả pháp vị lai. Nhớ bao nhiêu cũng đủ tu rồi.

Hãy nghĩ thế này, nếu ta hôm nay (right now and right here) ta mang cái thân này mà ta không tu thì cái thân này khi nó trở thành quá khứ nghĩa là khi nó vô quan tài rồi thì too late. Cái Tam đề này không phải Ngài dạy mình cho vui. Là ‘Tất cả pháp quá khứ, tất cả pháp hiện tại, tất cả pháp vị lai’ không phải cho vui mà luôn luôn lúc nào cũng phải suy nghĩ như vậy. Lúc nào cũng phải suy nghĩ rằng tất cả cái thân tâm đang có này nè đều là pháp hiện tại. Ta dùng cái hiện tại này để có một tương lai phía trước. Mà nếu những cái đang có đây, right now and right here mà mình không dùng nó một cách đúng mức, đúng nghĩa, đúng chỗ, không vận dụng nó đúng như chức năng của nó thì khi nó đã trở thành quá khứ rồi thì sao? – Khi cái trí nhớ của mình nó trở thành quá khứ, cái sức khỏe của mình đã trở thành quá khứ thì tương lai của mình sẽ mù mịt. Các vị nghe kịp không?

Cho nên cái Tam đề này rất là quan trọng. Nếu tôi không giải thích vậy các vị sẽ thắc mắc sao chư thiên nghe vậy mà đắc. Đức Phật ngài không có kể là mây sở hữu mấy tâm, Ngài chỉ nói có bao nhiêu đó. Ngài chỉ nói: Tất cả pháp sinh tồn, tất cả pháp phi sinh tồn, tất cả pháp chuẩn sinh tồn; Ngài chỉ nói bấy nhiêu thôi vậy mà người ta đắc. Vì người ta có hiểu. Rồi Ngài nói: Tất cả pháp quá khứ, chư thiên đắc một số; tất cả pháp hiện tại, đắc một số; tất cả pháp tương lai, chư thiên đắc một số. Tại sao họ đắc? – Vì họ hiểu như vậy. Tức là nếu ngay trong danh sắc này right here and right now mà ta không tu thì sức khỏe này, trí tuệ này, cơ hội tu học này khi nó đã trở thành quá khứ thì tương lai của mình nó mù mịt.

Đó là nói về trí tuệ thiên quán, còn nói về vấn đề tu học nghiệp báo thì:

“Dục tri tiền thế nhân

Kim thân thọ giả thị

Dục tri lai thế quả

Kim lai tác giả thị”

Muốn biết đời trước ta đã làm gì hãy nhìn bây giờ ta đang như thế nào, ta đang hưởng cái gì, ta đang bị cái gì, được cái gì. Muốn biết đời sau ta như thế nào thì hãy nhìn bây giờ ta đang làm cái gì. Và tôi nói một cách hay nhứt để mình làm ông thầy bói cho chính mình đó là mình hãy tạo ra tương lai. Mình muốn làm bác sĩ, mình muốn biết có thành bác sĩ hay không thì làm ơn đi học Medicine, học trường y trường được. Chớ còn ăn rồi đi đánh bài đi chơi gái đi nhậu cho đã rồi để ông thầy bắt ông coi tay mà đòi thành bác sĩ thì xin lỗi chích heo người ta còn không dám cho chích nữa!

Cho nên điều này rất quan trọng là như vậy. Phải nhận đến một lúc nào đó các vị sẽ thấy rằng khi cơ hội của mình nó trở thành quá khứ rồi mình mới tiếc. Cho nên hãy nắm bắt hiện tại, khi nó qua rồi mình không còn cơ hội nắm được nữa. Tôi gặp rất nhiều người họ khoe với tôi: “Trời ơi Sư biết hong, nghe mấy thầy giảng con thích lắm mà con không có nhớ, hồi nhỏ Sư biết hong con nhớ hay lắm nghe. Bây giờ con quên hết trơn”. Họ tưởng họ nói như vậy cho nó xong. Nhưng hông phải xong đâu. Các vị biết Sư Thanh, là đức Hộ Pháp đi du học gần 30 năm bên Thái, tới ngày Ngài về tôi nghe nói Ngài bị gai cột sống. Ngài giỏi lắm, được xem là vị giỏi nhứt VN cả Vi Diệu Pháp lẫn Pali đều number one mà khổ chỗ giờ cột sống bị. Nếu có trường nào mời Ngài dạy thì cũng được thôi. Được là về kiến thức chớ về sức khỏe thì có vấn đề. Ngài nằm trên giường mà giường riêng. Giường đó do Ngài mua chỉ dù về tự Ngài đan lấy Ngài nằm.

Cho nên khi mà sức khỏe của mình, trí tuệ, trí nhớ, điều kiện tu học của mình nó đã trở thành quá khứ rồi thì... xong!

Trong Tam đề này có ba câu: Tất cả pháp biết cảnh quá khứ.

Tôi nhắc lại một câu rất căn bản đó là Đức Phật khi thuyết về Đầu đề tam Ngài muốn cho mình thấy rằng tất cả các pháp trên đời này: cái mà các con nói là vua là chúa, là phàm là thánh, là thiên đường địa ngục, hạnh phúc đau khổ, nước mắt nụ cười, hoa hồng hoặc chông gai... tất cả những cái đó Ngài gom lại thành nhóm, để làm chi? – Để khi mình nhìn vô mình còn thấy người thấy thú để mà sợ. Ngài có nhiều cách nói. Thì Tam đề cảnh quá khứ Ngài nói ba câu:

-Tất cả pháp biết cảnh quá khứ.

-Tất cả pháp biết cảnh vị lai.

-Tất cả các pháp cảnh hiện tại.

*Câu 1: Thế nào là tất cả các pháp biết cảnh quá khứ? – Gồm 3 tâm thức vô biên, 3 tâm phi tướng phi phi tướng, 41 tâm dục giới. Bảng nêu: trừ 3 Ý giới và Ngũ song thức. Trừ 3 ý giới vì 3 ý giới luôn luôn gắn liền với Ngũ song thức, mà Ngũ song thức chỉ có thể biết cảnh hiện tại mà thôi. Ngũ song thức là gì? – Là 5 giác quan của mình. 5 giác quan của mình chỉ biết cảnh hiện tại thôi. Rồi 2 tâm thông. Là tâm nào? – 2 tâm thông là 2 tâm Ngũ thiền sắc giới. Trước hết tại sao 3 tâm thức vô biên, 3 tâm tướng phi tướng phi phi tướng? – Bởi vì thế này: người mà chứng được thiền Sắc giới rồi nếu họ có đủ phước và đủ trí thì họ sẽ không tự mãn dừng lại ở đây, mà họ sẽ tiếp tục tu thiền Vô sắc.

Tu thiền Vô sắc là tu làm sao? – Các vị có thấy đây chữ ‘hư không vô biên’ không? Các vị có nhớ rằng trong 40 đề mục thiền chỉ nó có đề mục hư không? Đề mục hư không đó nó không giống hư không ở đây, bởi hư không kia là hư không vật chất. Còn hư không đây là hư không tinh thần. Hư không vật chất là sao? – Hư không vật chất nó là khoảng trống, vậy thôi, cái hole cái gate. Còn cái hư không này nó là cái emptiness, họ chán cái sắc. Nói nghe kịp không? Còn cái này nó là cái hole cái gate vậy thôi. Cho nên lúc mình tu mình phải dựa vào vật chất, mang tiếng là đề mục hư không nhưng nó phải có cái lỗ, khoét cái lỗ tròn đường kính nó là một gang tay và hai lóng hai ngón. Người có duyên thì họ nhìn qua cái gì là họ đắc. Trong Kinh cho mình cái mẫu là thí dụ mình vẽ một cái hình tròn màu xanh một gang tay cộng với hai lóng rồi mình niệm xanh, xanh, xanh xanh riết rồi đắc thiền thôi. Nhưng người có phước họ chỉ cần nhìn cái lá là họ đắc rồi. Còn nhiều vị dễ sợ nữa, nghe cái lá rơi là đắc liền một hơi. Lục thông Tam minh Tứ tuệ phân tích luôn. Còn mình là rớt thì vác cái chổi ra.

Rồi tâm thức vô biên là sao? – Khi vị chứng được thiền Sắc giới họ mới nhàm chán nó. Họ nghĩ rằng còn bị hạn cuộc, còn bị giới hạn ở trong thiền sắc là một cái gì đó hệ lụy. Họ nghĩ rằng chỉ có hư không mới là vô cùng vô tận thôi. Thì để giải thích cái này (tôi giải thích theo sách vở thôi chớ thật ra cảm giác thấy chỉ có người đắc Ngũ thiền thấy). Thì sau khi họ đắc được hư không vô biên, nếu đủ phước đủ trí thì họ thấy rằng hư không là vô biên nhưng còn bị thức biết. Chính vì họ nghĩ đến hư không họ mới đạt được cái thức vô biên. Rồi đến Phi tướng phi phi tướng cũng vậy. Họ thấy rằng dầu hư không vô biên, thức bị biết nhưng mà cái này vẫn còn bị hạn cuộc, họ không muốn có cái gì nữa hết: đó là Vô sở hữu. Nhưng người có phước có trí họ thấy rằng mình còn enjoy trong cái trình độ này cũng còn dở nữa, Sắc pháp coi như dứt tuyệt rồi, còn Tâm nếu mà mất nữa coi như Niết bàn rồi. Cho nên vì tham, sân, si tiềm miên còn nên họ còn một chút. Cho nên nói có cũng không đúng mà không có cũng không đúng.

Cho nên đề mục thứ hai của Vô sắc là quán lại cái thứ nhất. Cái thứ tư nó chê cái thứ ba. Cái thứ hai nó chê cái thứ nhất cho nên hai tầng đó được gọi là biết cảnh quá khứ. Mà tại sao gọi hai tầng mà ba tâm? – Bởi vì Tổ - Quả và Thiện. Thiện - Quả - Tổ. Còn 41 Tâm dục giới là chỉ trừ ra 3 Ý giới...ngoài ra mấy tâm này nó có thể biết cảnh quá khứ. Biết trong trường hợp nào? Thí dụ như mấy tâm Bất thiện, thì mình ngồi mình nhớ lại chuyện cũ bằng tâm bất thiện được không? – Được chớ! Rồi mình nhớ lại chuyện cũ bằng tâm thiện được không? – Được chớ! Cho nên chỉ trừ ra mấy tầng hiện tại này là 3 ý giới và 4 thức thôi, còn ngoài ra là hoàn toàn biết hết.

Còn Sở hữu tôi khởi giải thích nghe, bởi vì nó đi chung với ‘ông thần’ kia mà. Còn gì thắc mắc nữa không? À, còn 50 Sở hữu trừ 2 Vô lượng phần. 2 Vô lượng phần là gì? – Về mở Thanh tịnh đạo ra, trong cái đối tượng mà rải tâm từ có trừ ra hạng người đã chết hết mình không rải tâm từ được. Tức là mình thương người nào mình mong người đó tái sanh cảnh nào hay được an lạc là bây giờ nè. Chớ mình không thể rải tâm từ vô hình bóng quá khứ được. Cái đối tượng mình thương phải là đối tượng hiện đang tồn tại. Trong Kinh nói khi mình rải lòng từ đến một đối tượng đã chết thì mình không thể nào đắc định được hết. Bây giờ tôi hỏi: 4 đề mục Tứ Vô lượng tâm có thể dẫn đến đắc định được không? – Được chứ! Nhưng nếu đối tượng mình rải tâm từ đó mình chỉ có thể đắc được thiền khi nào đối tượng đó hiện đang còn sống, họ đang ở đâu đó. Thí dụ như không thể nào mình ngồi mình nghĩ một người xưa: ‘Tôi mong rằng ông Quang Trung, Lê Lợi được an lạc’. Cái hình

ảnh đó không đủ dẫn đến định được. Vì sao? – Vì nó đã trở thành quá khứ rồi. Mà phải như thế này: ‘Hai ông đó giờ đang ở cảnh giới nào xin cho họ được an lạc’ thì được. Chớ còn xin cho Quang Trung với Lê Lợi thì không được. Rãi thì không ai cấm gì mình nhưng không đắc định được. Cho nên ở đây mới trừ nó ra. (Về coi Thanh Tịnh Đạo).

*Câu 2: Tất cả pháp biết cảnh vị lai, gồm: 2 Tâm thông và 41 tâm dục giới trừ Ngũ song thức và -. Cảnh vị lai là chuyện chưa có. 50 Sở hữu trừ Vô lượng phần.

*Câu 3: Tất cả pháp biết cảnh hiện tại gồm Ngũ song thức và Ý giới. Còn 2 Tâm thông và 41 Tâm dục giới cũng có thể biết cảnh hiện tại nhưng bất định. Bởi vì khi nào 2 Tâm thông và 41 tâm dục giới nó biết cảnh quá khứ thì lúc đó nó đâu được kể vào câu thứ ba.

TAM ĐỀ HỮU PHẦN

Trong trường hợp này Đức Phật ngài nói toàn bộ cái gọi là vua chúa, tu sĩ, ăn mày, hoàng hậu, hoa khôi, cùi đui, sứt mẻ ... tất cả những cái đó gom gọn trong ba pháp thoại: pháp nội phần, hai là pháp ngoại phần và ba là pháp nội ngoại phần.

*Câu 1: Tất cả pháp nội phần: 121 – 52 – 28 thuộc về bản thân.

*Câu 2: Tất cả pháp ngoại phần: 121 – 52 – 28 thuộc về người khác. Nhưng ở đây ngoại phần mình còn phải kể thêm Niết bàn. Còn không kể Tục đế là bởi vì Tục đế không có trong Chân đế. Tục đế chỉ là một ước lệ, một khái niệm thôi.

*Câu 3: Tất cả pháp nội và ngoại phần thì gom hai câu kia lại mà nói. Có hiểu không? Tam đề này là để nhứt trong các Tam đề đó.

Kinh Phật chỉ riêng bài Namo thôi nếu mà giải thích cho tận cùng thì bài Namo Tassa đó là Kinh Phật

Namo: con xin kính lễ.

Tassa Bhagavato : Đức Thế Tôn ấy.

Tại sao gọi là Thế Tôn? Chỉ riêng giải thích chữ ‘Thế Tôn’ là đủ để mình tu rồi. Chữ ‘bhavaga’ nghĩa là ‘người có phần’. Người VN mình có câu ‘Có phước có phần. Có phần không cần gì lo’, thì đúng Đức Phật là Ngài có phần. Có phần là sao? Có phần là đức và đức trí của Ngài hoàn toàn không có vấn đề. Tức là Ngài muốn có cái gì là Ngài có cái đó. Nhưng có điều đặc biệt, đọc sử Phật các vị thấy có những lúc Ngài đói. Thí dụ vào mùa an cư thứ 12 có Bà la môn Jakata (mình đang học trở lại bài Kinh đó) ông đến thỉnh Phật về làng ông nhập hạ. Các vị có tin một chuyện là Phật và mấy trăm chư tăng về ông quên mất, các vị có tin trên đời có chuyện đó không? – Tôi có bị, chỉ cá nhân tôi và không đáng gì vì một mình tôi. Tôi từng bị Phật từ bỏ đói tôi khi họ mời tôi. Họ mời tôi chớ không phải tôi tự động tới. Họ mời tôi mà họ quên. Cuộc đời tôi bị khoảng 10 lần như vậy ở tại VN. Họ mời tôi về nhà ngủ đêm rồi ở chơi một hai hôm. Khi tôi về nhà tôi thức khuya, tôi ngủ muộn, họ cũng ngủ muộn. Sáng dậy là họ lo giặt giũ tắm rửa đọc báo quét dọn gì rồi quên mất trong nhà có ông sư. Cho tới 10g nhà mới tá hỏa thấy đôi dép của tôi, mới ‘chết cha, sư về mà!’ mới kêu tôi dậy. Hồi đó ở VN bụng tôi khác bây giờ, sáng phải ăn điểm tâm không ăn không chịu được, cho nên tôi rất là đói, tôi vẫn nằm tôi chịu trận không dám lên tiếng. Họ quên tôi. Có một lần nữa là gia đình lo điểm tâm cho tôi xong họ quên cơm trưa, cho nên khi gia đình nhớ ra thì 12g mấy không cho ăn: đói. Cho nên những chuyện đó tôi rất là tin là họ quên thiệt. Những gia đình đó rất là thương tôi. Khi tôi đi họ cúng tứ sự rất là nhiều, chứng tỏ họ không tiếc gì tôi hết. Nhưng có những bữa cơm họ quên thiệt, chớ không phải bạc đãi gì mình.

Thì Đức Phật Ngài được thỉnh mà bị bỏ quên. Rồi mình nghĩ Ngài không có phước. Không phải. Cái phước của Ngài mênh mênh, nhưng cái nghiệp quá khứ đời trước Ngài đã tạo đã đến lúc nó trả quả thì nó phải lấn áp. Ngày xưa có một lần lúc còn luân hồi gặp ông Đạo sĩ đắc Tứ thiền ngũ thông, tức là người đã không còn phiền não, mặc dầu tạm thời thôi nhưng đại khái trong suốt một đại kiếp vị đó không có phiền não. Mà ngài gặp thấy ông được đệ tử cung kính nên Ngài ghét, ganh tị. Ông kia đắc thiền chớ mặt mày ông cũng như mình vậy đó. Nó xui. Như Đức Phật thì mặt mày Ngài sáng sủa hào quang. Còn nhiều vị, Độc giác mà xấu trai lắm. Mà theo thông lệ (bữa nay tôi hơi lạc đề nhưng đây là những điều tốt lớp cũng cần nên nhớ), thời gian tu ba la mật của Bồ tát Chánh Đẳng Giác có ba hạng:

- Hạnh trí tuệ lúc trong tâm là 7 a tăng kỳ, lúc ra đời là 9 a tăng kỳ và lúc thọ ký là 4 a tăng kỳ. Đó là theo Chú giải. Trong Chánh tạng không kể như vậy. Trong Chánh Tạng chỉ kể 4 a tăng kỳ thôi. Bởi vì lúc bắt đầu là không có thay đổi nữa người ta mới kể, người ta kể từ lúc thọ ký lần đầu cho đến khi thành Phật. Cho nên hạnh trí tuệ như Phật Thích Ca mình 4 a tăng kỳ. Phật Di Lạc hạnh tinh tấn 16 a tăng kỳ. Phật Ca Diếp đức tin 8 a tăng kỳ. Tức là bậc trí tuệ:

“Bậc trí tuệ giác phần chóng đắc

Vì căn cơ xuất sắc lên đường

Trí nhân tâm tánh như gương

Nên khi quang chiếu vô thường nhận ngay”

Tức là trong lúc đang hành ba la mật, ngài đang làm vua vậy đó mà thấy lá rụng Ngài bỏ ngài đi tu, hoặc gặp đám ma ngài bỏ đi tu. Cái hạnh trí tuệ như vậy, nó nhanh lắm.

- Còn hạnh đức tin thì thấy người ta chết thì lập am thờ. Tức là vẫn hưởng ngũ dục vậy đó, thấy chán đời nhưng cái chán đó không giống trí tuệ, tức là thích thờ cúng, giống như ngài Da Xá vậy đó chán đời thì chán mê đời vẫn mê.

- Còn kiêu tinh tấn thì dần thân vào xã hội, thích làm này làm kia, phơi gan trải mật ra:

“Bậc đức tin lâu ngày hơn trí

Vì tín tâm ít nghĩ rõ ràng

Tín nhân cá tánh đoan trang

Lại ưa mến chuộng dị đoan tinh thần

Bậc tinh tấn thì năng phục vụ”

Bồ tát hạnh trí tuệ thì 4 a tăng kỳ (1 a tăng kỳ = 10 lũy thừa 140)

TRUNG BỘ KINH

BÀI 40. TIỂU KINH XÓM NGỰA (Culaassapura sutta)

Duyên khởi: giống như ở kinh trước.

Nội dung:

Một điều hết sức đặc biệt là hầu như nội dung của hai bài Kinh 39 – 40 giống hệt nhau. Ở đây chỉ có một điểm khác biệt nhỏ nhỏ là vẫn với một nội dung giáo lý tương tự, ở Kinh 39 Đức Phật cảnh báo các vị tỷ kheo đừng bao giờ tự mãn quá sớm với những thành quả tu học thì ở Kinh 40 Đức Phật đặc biệt nhấn mạnh một vấn đề rằng trong bước tiến bộ trong cuộc tu chỉ có một giá trị tương đối: từ một nếp sống khổ hạnh khốc liệt, một nếp sống giới hạnh khả kính cho đến sự thành tựu tất cả pháp hành thiên định cái gì rồi cũng là phù du, mục đích cao nhất mà vị tỷ kheo cần hướng tới là tâm giải thoát hoặc tuệ giải thoát. Ta có thể nói nội dung Kinh 39 là hành trình vượt qua chính mình và nội dung Kinh 40 là hành trình đi vào bên trong chính mình. Trước sau chỉ là một cách hiểu thôi.

Notes:

Tâm giải thoát có nghĩa là đắc Thánh quả mà có luôn thiên định thần thông.

Tuệ giải thoát thì chỉ là diệt trừ phiền não thôi.

Trong bảng nêu phần tâm Dục giới (tâm ở cõi dục), rồi khúc giữa là tâm Sắc giới, tâm Vô sắc (tâm dành cho những người có tu thiên), rồi khúc dưới cùng là tâm siêu thế (tâm của thánh nhân).

Thì thánh nhân có hai hạng: một hạng khi thành thánh rồi thì họ có khả năng họ biến cái này họ hiện cái kia. Phiền não họ hết đã đành, hết theo bậc của mình đó, phiền não hết rồi nhưng bên cạnh đó họ cũng có khả năng, như vị Mục Kiền Liên, ngài xá Lợi Phất hoặc Đức Phật các vị có thể ôm bát đi xin bữa đói bữa no. Nhưng khi nào các vị cần, các vị búng tay cái là các vị biến mất ở quốc gia này mà hiện ra ở quốc gia khác cách cả mấy ngàn cây số. Như có vị A la hán như ngài Chakupala vị tỷ kheo mà mù đó, lúc ngài hành thiên trong rừng ngài bị đau mắt. Thấy thuốc dân thuốc này muốn nhỏ phải nằm relax thì mới nhỏ được. Mà ngài thì đã phát nguyện đầu mùa an cư là ngài không nằm, cho nên nhỏ thì cứ nhỏ mà ngài cứ ngồi, vì thế thuốc không tác dụng. Khi mùa an cư vừa xong thì ngay trong lúc cặp mắt ngài bị đui thì ngay đó trí tuệ A la hán phát khởi. Mà ngài chỉ đắc A la hán chứ ngài không có thần thông. Cho nên ngài chỉ hết phiền não thôi. Gia đình ngài nghe ngài bị mù nên cho đứa cháu trai lên hầu ngài. Để tiện bề chăm sóc thì cho đứa cháu đi tu luôn để hầu ngài. Từ khu rừng chỗ ngài ở mà đi về hầu Phật phải băng qua một cánh rừng lớn. Đứa cháu

nó là vị sa di thôi, tối thì ngủ riêng khi nào sư cậu cần thì kêu. Hai cậu cháu ở được mấy bữa thì vị sa di đó đi kiểm thức ăn cho sư cậu, ngài là A la hán nhưng không thấy đường. Ông sa di đó đi tu vì để chăm sóc cậu chớ không có ý tu hành gì hết, thì ông đang đi thì nghe tiếng hát giữa rừng hoang, ông nhìn thấy một cô gái đang hái củi. Ông mới lân la đến nói chuyện, rồi chuyện gì đến thì phải đến. Còn ngài A la hán thì không thấy đường nhưng ngài nghe tiếng hát véo von, rồi nghe hai người khúc khích sao một hồi im re thì ngài đoán chừng ra rồi. Lúc ông sa di trở lại nắm tay nói thưa sư cậu xong rồi mình đi. Thì ngài đẩy ra nói ‘Tôi thà chết ở giữa rừng chớ tôi không thể đi chung với một người như sư được. Tôi không muốn thấy sư nữa’.

Thì lúc ngài Cakupala đuổi thằng cháu đi rồi, cái chỗ ngồi của đức trời Đế Thích – chỗ ngồi đó nó cao chừng 50 do tuần, cái chỗ đó êm mà đẹp lắm, chỉ có ba người ngồi thôi: một là đức trời Đế Thích, hai là Đức Phật khi ngài lên trên đó ngài ngồi, thứ ba khi vị nào lên thuyết pháp thì ngồi đó. Trên cõi trời mỗi tháng cũng có hai kỳ Pháp lễ giống như mình vậy. Khi mà các bậc chơn tu có chuyện thì cái chỗ ngồi đó tự nhiên nó nóng lên. Đức Đế Thích nói sao nóng dữ vậy nè, rồi ngài nhìn xuống rừng thấy nên Đế Thích biến thành một người đàn ông, đến gần ngài Chakupala lúc đó đang đứng giữa rừng một mình. Ngài Đế Thích nói ‘Bạch ngài, ngài đi đâu giữa rừng một mình vậy. ngài không đi mà đứng làm cái gì?’. Ngài Chakupala kể tôi bị mù muốn về Savathi mà không biết làm sao. Đế Thích nói đây đến đó cũng gần mà để con đưa ngài đi. Kinh nói Đế Thích đưa ngài đi mấy bước thì nghe tiếng đàn ca hát xướng, thì ngài Chakupala nắm tay nói ‘Cám ơn thiên vương đã giúp ta’. Ngài đi về xong chur tặng cát cho ngài cái cốc, mấy ông sư thương lắm đắp cho ngài con đường để ngài đi kinh hành.

Trong Kinh nói Đức Phật chỉ có đêm mưa thôi chứ những đêm thường đêm nào ngài trùm cái đầu ra ngoài ngồi thiền hết. Đức Thế Tôn ở ngoài trời nhiều hơn ở trong nhà. Chur A la hán là như vậy. Ngài A Nan và ngài Rahula đều 12 năm không nằm; ngài Mục Kiền Liên, ngài Xá Lợi Phất thì 15 năm không nằm. A la hán rồi có cái hạnh. Thì ngài Chakupala mù nhưng đi kinh hành chánh niệm từng bước vậy đó, thì một đêm sau cơn mưa, mỗi kiến bò lên nên ngài đi không thấy ngài đạp nó chết nhiều lắm đầy trên đường. Sáng đó mấy ông sư nói “Đi kinh hành không biết có đặc gì không mà chết nhiều quá!”. Đức Phật ngài mới nói: “Nếu nói hay hành động mà với tâm bất thiện thì đau khổ theo mình như bánh xe theo chân con vật kéo. Còn nếu nói hay hành động với cái tâm hiền thiện thì hạnh phúc sẽ theo mình như bóng không lìa hình. Chakupala con trai Như Lai đi thì có đi, đạp thì có đạp nhưng lòng không có ý đạp”. Đó chính là câu kệ đầu tiên trong Kinh Pháp Cú.

Tuệ giải thoát là như vậy. Tuệ giải thoát là cắt đứt phiền não thôi chớ không có khả năng khác. Nhưng không có khả năng khác có nghĩa là ù ù cạc cạc như mình. Các ngài bén lắm. Rất là bén! Tôi được nghe kể những vị thiền sư đặc biệt lắm, không biết có thần thông hay không mà học trò tối nào ngủ gục ngài tới ngài gõ y chóc hà. Mấy chục thiền sinh ở trong cốc đóng cửa vậy mà đứa nào ngủ gục là bị gõ. Mà ác một chỗ là gõ exactly. Tôi còn được gặp mặt cả ba người, còn được trực tiếp xúc có làm việc với một trong ba người đó. Còn gặp mặt thì gặp đủ ba người, ba vị thầy thuốc Bắc, trong đó có một vị hòa thượng vừa là thầy thuốc Đông y. Ba vị này có điểm đặc biệt là khi bắt mạch cho mình, khách rất là đông, các vị có thể vừa bắt mạch vừa nói chuyện, tay thì để lên mạch của mình, miệng thì hỏi ông Tư bà Tám, xong rồi nói cho học trò hốt cái đồ trọng, xuyên khung, thực địa, hà thủ ô, cam thảo, ... gì đó tùm lum bao nhiêu gram bao nhiêu lượng. Nói xong rồi đứa khác lên ông đưa tay ông bắt tiếp rồi hỏi nữa. Nhưng cái đó không có phục, cái này mới phục. Mình hốt 18 thang, hai tháng sau trở lên, ông biết ở nhà mình làm cháy hết ba thang. Cách ông bắt mạch là mình thấy ghét rồi, mà tại sao hết bệnh, tại sao cháy ba thang ông biết. Tôi cố gắng giải thích theo kiểu khoa học nhưt. Tôi biết Đông y ông thầy giỏi có thể nhìn cái lỗ tai mình thôi có biết mình bị bệnh gì. Hoặc ông thầy giỏi chỉ nhìn bàn tay mình thôi, nhìn từ đầu ngón tay giữa cho đến cổ tay thôi là họ biết mình bị bệnh gì. Biển Thước với Hoa Đà, có nghe hai ông đó không? Hai ông đó giỏi lắm.

Trên đời có một vài cái mình phải hiểu đó là mình đam mê cái gì mình invest cái đó rồi mình chuyên về cái đó. Trong “...” nói rằng một vị hành giả mà tu định hơi thờ, dầu vị đó không đặc thần thông thiền định vị đó có thể đoán trước giờ chết của mình, vị đó có thể chết một cách thanh thản trừ ra bị ác nghiệp quá khứ chi phối. Chứ nếu không bị ác nghiệp chi phối mà lại có được thiện

nghiệp trong đời hiện tại mà vị tu đề mục hơi thở chết rất là thanh thản. Các vị biết rằng khi mà mình chết, các vị hãy tưởng tượng muốn sụp đổ một cơ chế sinh lý mấy chục pound này không dễ đâu. Nó phải làm sao cho hông hết thì mình mới chết được, bởi vì từ lúc mình còn nói được, ngáp ngáp cho tới lúc mình ‘đi’ đó rất đau đớn. Nó cần phải có một cuộc ‘đảo chánh khẩn cấp’ để cho mình chết. Tôi có chút ít kinh nghiệm là tôi có từng nằm ở ICU tôi biết. Lúc đó mình thở không được, cái tay mình mà mình không đủ sức để nắm nữa. Cái bàn tay mình yếu tới mức không đủ sức nắm lại! Còn hơi của mình thì chỉ có hơi ra thôi, lấy hơi lên không thôi. Người tu hơi thở họ có khả năng họ biết trước được giờ chết một cách không chính xác lắm nhưng đại khái họ có. Họ biết rằng với cái hơi thế này thì không lâu lắm đâu. Hòa thượng Tịnh sự của tôi trước khi Ngài mất ngài có nói ngài biết trước một tuần. Ngài nói ‘Su không quá một tuần’. Ngày thường ngài dịch Kinh thôi, mà thiệt tình quá một tuần.

* Đó là tuệ giải thoát. Còn Tâm giải thoát thì khỏi nói rồi. Giải thoát có ba trường hợp:

-Trường hợp thứ nhất, trước khi trở thành thánh nhân là mình đã có thần thông thiên định đạo quả rồi.

-Trường hợp thứ hai, với một người đại căn đại duyên như ngài A Nan Đa là thánh quả xuất hiện lúc nào thì tất cả các tầng thiên định nó là một lúc. Cho nên khi chư tăng chọn ra người dự Kiết tập Tam Tạng lần thứ nhất, ngài Ca Diếp biết không thể nào thiếu ngài A Nan được nhưng ngài vẫn nói: “Chúng ta bây giờ không có người, chỉ có 499 vị thôi”. Chư tăng hỏi sao kỳ vậy, còn ngài A Nan đâu. Ngài nói: “A Nan còn là Dự lưu, còn phiền não không dự với chúng ta được”. Chư tăng nói ‘Trời, Dự Lưu cũng là thánh chớ’. Ngài Ca Diếp nói: “Không được, ở đây chỉ là A la hán thôi”.

Thì ngài A Nan nghe vậy ngài buồn. Buồn đây không phải là ganh tị nhưng đó là một chút chạnh lòng. Ngài nói: ‘Tôi sẽ cố gắng’. Đêm đó ngài về ngài kinh hành tới lui tới lui mà không có đắc. Trong Kinh nói tu giống như mình nắm con chim. Nắm chặt chim chết mà nắm lỏng thì chim nó bay. Mà suốt đêm ngài cứ làm hồi cho con chim chết ngắc hồi làm cho nó bay, suốt đêm ngài làm cho ‘cả chuồng chim’ vậy đó. Trời rạng sáng lúc đó ngài mệt quá rồi ngài mới buông người xuống ngài nghỉ. Thì cái lúc ngài buông xuống đó là lúc the best time, nó relax, tức là vẫn nắm xuống một cách chánh niệm! Ngài là vị duy nhất trong Phật giáo mà đắc quả không ở trong tư thế nào hết, không đi không đứng không nằm không ngồi. Thứ hai, ngài là người đánh mất quê hương trong chính quê hương của mình. Ngài chết ngài không chết trên quê hương mà nói rằng ngài chết ly hương cũng trật. Nói ngài chết trên đất cũng không được, chết trên nước cũng không được. Ngài chết trên hư không mà. Chết ở đất bên nội thì bên ngoại buồn, chết bên ngoại thì bên nội buồn, dòng sông thì dòng sông của hai bên nên ngài nói tôi chết khúc giữa. Ngài ngồi ở giữa thuyết Pháp. Thuyết xong rồi ngài chú nguyện: “Tâm tử của ta xuất hiện lúc nào thì xin cho đề mục Quả giới hãy có tác dụng ngay lúc đó”. Xong ngài nhập sơ thiền xuất sơ thiền nhập nhị, tam, tứ, phi tướng phi phi tướng xong trở lại với sơ thiền tứ thiền. Xong ngài chú nguyện ‘Tâm tử xuất hiện lúc nào thì xin cho tác dụng của Tam muội hòa giới ngay lúc đó’. Ngài chú nguyện xong ngài thuyết pháp. Thuyết pháp hết lộ cận tử đến khi tâm tử vừa xuất hiện xong thì nó cháy. Hoan hỷ lắm, đó là trường hợp của ngài chết không phải ly hương, cũng không phải trên quê hương, không phải chết trên đất không phải chết trên nước; đắc quả không phải đi không phải đứng không phải nằm cũng không phải ngồi.

Thì khi ngài đắc A la hán rồi thì ngài gõ cửa cộc cộc. 499 vị đang ngồi chờ bên trong, thì ngài Ca Diếp hỏi: “Su đệ làm xong trách nhiệm của mình chưa?”. Ngài đáp “Đã xong rồi”. Ngài Ca Diếp nói: “Như vậy chúng tôi không cần mở cửa nữa”, ngài mới nói: “Su đệ gõ cửa để xin phép thôi”. Thì cửa vẫn đóng, lúc ngài Ca Diếp nói chúng tôi không cần mở cửa nữa thì ngài A Nan đã có mặt ở cái chỗ ngồi của ngài.

Tạng Vi Diệu Pháp mình buổi đầu được kể vào tạng Kinh. Đức Phật ngài chỉ nói là Pháp và Luật thôi. Luật là tạng Luật, còn Pháp là Tạng Kinh và Vi Diệu Pháp được kể vào Tiểu bộ kinh. Đến kỳ kết tập thứ ba thì ngài Moggaliputta Tissa, Tàu dịch là Mục Kiền Liên Đế Tu mới chia ra 45 cuốn: Tạng Kinh 25 cuốn, Tạng Luật 8 cuốn và Vi Diệu Pháp 12 cuốn.

BÀI 41. KINH SALEYYAKA (Saleyyaka sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự tại xứ Kosala và Pháp thoại là câu trả lời của Ngài cho một số Bà la môn tìm đến vấn đạo về vấn đề siêu đạo.

Nội dung:

Khi được hỏi vì sao chỗ tái sinh luân hồi không giống nhau, Đức Phật đã trả lời rằng chính lý tưởng sống dẫn đến hành động (tam nghiệp) và chính hành động dẫn đến sát thú:

- Ác hạnh trong tam nghiệp dẫn đến 4 đạo xứ.
- Thập thiện dục giới dẫn đến các sinh thú nhân thiên dục giới.
- Các tầng thiên định dẫn đến các cõi Phạm thiên tương sinh.

Notes: Trong Kinh nói rằng phiền não mình có đủ tham, sân, si. Ở đây tôi không dám nói đến thánh vì thánh rắc rối lắm. A la hán chắc chắn không còn tái sinh. Còn A na hàm thì chỉ có một chỗ đi về đó là 5 cõi Tịnh cư. Hai vị đó mình bỏ qua. Còn Sơ quả và nhị quả thì hai vị này chỉ có hai cõi nhân thiên thôi chứ còn không sa đạo.

Còn nói về chúng sanh phàm phu thì phiền não mình còn đủ. Tuy nó đủ nhưng có người nặng về cái gì. Nặng về sân thì dễ sanh làm A tu la. Nặng về tham có hai loại: tham mà ham hưởng thụ, thích xài thiệt là nhiều dễ sanh làm bàng sanh. Còn tham thích có thiệt là nhiều, thích giữ của dễ sanh làm ngạ quỷ. Còn si nhiều, si mà có mix với cái khác, si kèm với tham cũng sanh làm bàng sanh loại u mê. Còn si nhiều đi với sân thì làm súc sanh loài hung dữ (rắn, cạp, beo...).

Cho nên ý hướng sống như thế nào thì dẫn đến hành động sống như vậy; hành động như thế nào thì cái sanh thú cũng sẽ tương đương như vậy. Nên muốn biết mình đời trước ra sao cứ nhìn mình bây giờ mình được cái gì, cái đó là hay nhất, khỏi coi bói gì hết. Rồi muốn biết mình sau này ra sao thì ngó coi mình bây giờ ra sao. Mình ngó mình thấy trước vậy giựt mình. Như tôi có một niềm tin mãnh liệt là nếu sau này có may mắn trở lại làm người tôi học Phật pháp rất là nhanh, nếu may mắn thôi nghe. Bởi vì trong Kinh nói có một tấm ván cái lỗ bầy lớn nó cứ trôi tới trôi lui trên biển, cứ 100 năm có con rùa mù thọc cái đầu nó lên trên biển một lần, mà trong cái sự hãn hữu nào đó nó chui lọt vô cái lỗ của miếng ván đó, mà mình được làm người thì nó 'phê' lắm nghe. Nhưng tại sao tôi có niềm tin trở lại làm người không? – Đức Phật ngài nói rằng cái miếng ván đó nhỏ, rồi có cái lỗ thì thấy ớn thiệt, nhưng mình nghĩ chỗ này. Trong Kinh giải thích tại sao gọi là Tam Bảo, cái người có được niềm tin nơi Tam bảo là hiếm có, gặp được Tam Bảo được Chánh pháp đã là hiếm rồi; mà gặp được Tam Bảo mà hiểu được chánh pháp, gặp khác mà tin khác; rồi tin rồi hiểu, rồi hiểu rồi hành, mà hành nó nhiều cái level lắm. Trong Kinh nói các thứ châu báu trên trời dưới biển quý thì quý mà không bằng Tam Bảo, vì sao? – Vì những thứ quý đó đem lại cho mình buồn nhiều vui ít, nhưng Tam bảo thì không có. Lúc nào you nhớ tới Tam Bảo là lúc đó you enjoy, khẳng định như vậy! Tôi vẫn nói hoài, người hay vật cái gì nó làm cho mình vui nhất thì cái đó cũng làm cho mình đau nhất. Nghĩ tới đó thấy nản! Nên Đức Phật nói các dục là vui ít khổ nhiều, ở đây nguy hiểm càng nhiều hơn. Hồi chiều tôi làm bài thơ, tôi nhớ hai câu cuối là:

“Bao năm góc biển chân trời.

Biển dâu xin hỏi ai người tri âm.

Đôi khi một chút trăng rằm.

Góc tre mắc võng ta nằm ngó sương.

Nghe đời dâu bể tang thương

Nghe tình người những vô thường khói mây

Học hoài chữa kín bàn tay

Chợ đời lưu lạc nhớ thầy mà thương.

‘Chữa kín bàn tay’ là Phật cầm nắm lá trên tay Phật hỏi chư tăng nắm lá trên tay ta với lá trong khu rừng cái nào nhiều hơn. Chư tăng nói là lá trong tay Thế Tôn chẳng nghĩa lý gì. “Thì những gì ta nói cho các con nó nằm trên đây thôi mà nó dẫn đến giải thoát, còn những thứ ta biết mà ta không nói bởi vì nó không có lợi”.

Hồi chiều tự nhiên sao tôi ngó tôi nghĩ tới hai câu đó tôi thương lắm. “Học hoài chữa kín bàn tay. Chợ đời lưu lạc nhớ thầy mà thương”.

...

Do Phật khéo thuyết. Thuyết Phật hiện tiền, tức là hành bao nhiêu được bao nhiêu. “Hiệu năng hướng thượng. Vượt ngoài thời gian” mà người không học không hiểu ‘vượt ngoài thời gian’ là sao. Mấy Đạo khác hoặc người tu chưa tới nơi thì làm phước để chết kiếp sau sanh làm chư thiên hoặc làm người, riêng đạo Đức Phật tu mà tu cho đúng theo lời Ngài thì kết quả nó vượt ngoài thời gian, tại sao? – Vì Tâm Đạo Tâm Quả, cái tốc độ khoảng cách của nó không có. Chữ ‘vượt ngoài thời gian’ có nghĩa là lúc đắc Tâm đạo là đắc Tâm quả liền. Mà ai hiểu được chuyện này? – Chỉ có học A tỳ đàm thôi. Còn không thì hiểu vượt ngoài thời gian là cái đạo này trường cửu, cái đạo này còn hoài không mất. Mà vượt ngoài thời gian có nghĩa một cách chuyên môn là Đạo- Quả dính liền. Và rất là nhiều thứ khi tôi đọc Kinh tôi rất là hoan hỷ. Mình nghĩ hòng vui sao được, một quyển 600 trang về Phật Pháp mà không có chỗ nào bị kẹt hết.

Cho nên gặp được chánh pháp là quý, tin được chánh pháp là quý. Gặp, tin, hiểu, nhớ, làm là 5 cái quý: Học - Tin- Hiểu- Nhớ- Làm. Tôi đang kể cái gì mà nó đơn giản trước. Nói ra ai nghe họ giận chớ thường họ đến đây họ tin trước. Chớ hòng tin thì làm sao đi học, đại khái vậy. Chính Đức Phật ngài vẫn Tín- Tấn- Niệm; Tín trước, tức là mình feel trước rồi understand sau. Chớ còn nếu nói kiểu lý luận ‘Tôi hiểu tôi không có tin’ nếu nói vậy thì tôi xuống chợ Hồng Kông tôi kêu dân ở đó đi học họ đi học không? Cái người bước vô lớp này phải tin hai cái: thứ nhất là tin tôi. Dứt khoát là như vậy thôi. Không tin tôi thì quý vị không theo tôi 3 năm nay đâu. Cái thứ hai tin rằng cái này nó có lợi. Chớ còn nếu nói rằng ‘Có hiểu rồi mới tin’ vậy thì tôi không biết cái động lực nào để đưa tôi vô lớp. ‘Tin’ có nhiều cái level. Chính Đức Phật ngài nói rằng mình phải có niềm tin mình mới làm được. Như cái chỗ mình chưa tới mình có niềm tin đi đến đó được thì mình mới đi./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com